

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2024/HS-ST
Ngày 15 - 3 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Chính và bà Vi Thị Kiều Chi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại phòng xử án A, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Huỳnh Minh T** (tên gọi khác: T cá); Sinh ngày 21 tháng 8 năm 1993; Tại: tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn E, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; nơi ở trước khi phạm tội: Hẻm B N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; con ông Huỳnh S (đã chết) và con bà Huỳnh Thị T1, sinh năm 1952; bị cáo có vợ tên Lê Thị Ngọc V, sinh năm 1995 và có 01 con sinh năm 2014;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Có 01 ngày 11/8/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm tuyên phạt 06 (sáu) năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*” tại Bản án số 230/2015/HSST, chưa được xóa án tích.

Bị bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp và tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, từ ngày 15/10/2023 đến nay – *Có mặt*.

2. Họ và tên: **Nguyễn Duy Thanh T2** (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 08 tháng 10 năm 2001; Tại: tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Thợ

xây; trình độ học vấn: 07/12; con ông Nguyễn Duy T3, sinh năm 1976 và con bà Huỳnh Thị Kim P, sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, từ ngày 15/10/2023 đến nay – *Có mặt*.

3. Họ và tên: **Nguyễn Duy Lê P1** (tên gọi khác: không); Sinh ngày 16 tháng 8 năm 2000; Tại: Đắk Lắk.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn I, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; con ông Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1964 và con bà Lê Thị T4, sinh năm 1969; bị cáo có vợ tên Hoàng Kim N (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, từ ngày 15/10/2023 đến nay – *Có mặt*.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà H Brăk K, sinh năm 1963; Trú tại: Buôn C, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (*Vắng mặt*).

+ Bà Huỳnh Thị Kim P, sinh năm 1980; Trú tại: Thôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (*Có mặt*).

+ Ông Trần Đức L, sinh năm 1993; Trú tại: Thôn E, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (*Vắng mặt*).

+ Ông Lê Đức A, sinh năm 1997; Trú tại: Thôn E, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Huỳnh Minh T, Nguyễn Duy Thanh T2, Nguyễn Duy Lê P1 đều là đối tượng nghiện ma túy đá (Methamphetamine).

Do không có việc làm ổn định nên T nảy sinh ý mua ma túy đá về để sử dụng và bán kiếm lời nên khoảng 13 giờ, ngày 15/10/2023, T đi đến khu vực nghĩa trang cũ đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk gặp một người nam giới (Không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua số tiền 800.000 đồng ma túy đá thì người này đồng ý bán cho T 01 gói nylon chứa ma túy đá. T mang ma túy về cất giấu tại phòng trọ, địa chỉ hẻm B đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, T đang ở phòng trọ thì có Trần Đức L, Lê Đức A, Nguyễn Duy Thanh T2 và Nguyễn Duy Lê P1 đến chơi. Tại đây, T rủ L, Đức A, T2, P1 cùng sử dụng ma túy, rồi lấy gói ma túy đá của T đổ một ít vào 01 ống thủy tinh uốn cong, một đầu hình cầu hờ là dụng cụ sử dụng ma túy đá có sẵn trong phòng và cùng L, Đức A, T2 và P1 sử dụng ma túy. Số ma túy còn lại T cất giấu lại trong người.

Khi đang sử dụng ma túy đá thì một người nam giới tên T5 (Không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0343.484.162 gọi vào sim số 0969.974.947 gắn trên điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh của T hỏi mua số tiền 500.000 đồng ma túy đá, thì T đồng ý và hẹn giao ma túy ở số nhà B đường Y, phường T, thành phố B. Thảo phân gói ma túy trên ra thành 02 gói, 01 gói Thảo cất giấu tại túi quần phía trước, bên phải T đang mặc, 01 gói còn lại T đưa cho P1, T2 đi bán cho T5 thì P1, T2 đồng ý. Sau đó, T2 cầm ma túy, P1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47M1 – 377.21 chở T2 đi tới chỗ hẹn để bán ma túy đá. Khi T2 và P1 đi đến trước địa chỉ số B đường Y, phường T, thành phố B, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang,

Cùng ngày 15/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại phòng trọ số 35, địa chỉ: Hẻm B N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, phát hiện T, L, Đức A đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và ra lệnh Giữ người, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Huỳnh Minh T về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ 01 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Tiến hành xét nghiệm chất ma túy, kết quả Huỳnh Minh T, Nguyễn Duy Lê P1, Nguyễn Duy Thanh T2, Lê Đức A và Trần Đức L dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số: 1278/KL- KTHS ngày 24/10/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận:

+ Phong bì được niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Duy Thanh T2: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 (Một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1996gam, loại: Methamphetamine.

+ Phong bì được niêm phong có chữ ký ghi tên Huỳnh Minh T: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 (Một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3088gam, loại: Methamphetamine.

+ Hộp giấy được niêm phong có chữ ký ghi tên Huỳnh Minh T: Chất màu nâu đen bên trong đầu hình cầu hỏ của 01 (Một) ống thủy tinh uốn cong được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0100gam, loại: Methamphetamine.

Cáo trạng số 55/CT-VKS-HS ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố các bị cáo là đúng quy định pháp luật:

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng với diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, đồng thời đề cập các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, đề nghị HĐXX, tuyên bố:

- Bị cáo Huỳnh Minh T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy, Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015; Xử phạt Huỳnh Minh T mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt Huỳnh Minh T mức án từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 BLHS, tổng hợp với hình phạt buộc bị cáo Huỳnh Minh T phải chấp hành chung từ 11 năm 06 tháng đến 12 năm 06 tháng tù; thời hạn chấp hành án tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

- Bị cáo Nguyễn Duy Thanh T2, Nguyễn Duy Lê P1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Thanh T2 mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Lê P1 mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định cùng mẫu trong hộp giấy đã sử dụng hết để giám định, 02 bật lửa màu trắng, 01 lọ nhựa có nắp màu đen, 01 ống hút sọc đỏ trắng, 01 ống thủy tinh uốn cong, một đầu hình cầu mở trong gói niêm phong số 1278/KL- KTHS của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ là tang vật của vụ án;

+ Sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh, số imei 866367043600374/01, gắn sim số 0969.974.974 của T là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

+ Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh, số imei 1: 860466044490458, số Imei 2: 860466044490441, gắn sim số: 0368.053.281 cho Nguyễn Duy Thanh T2; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh, số imei: 869052030115191, gắn sim số: 0975.778.475 cho Nguyễn Duy Lê P1 vì không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

+ Do chưa làm việc, xác định được nguồn gốc chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47M1 – 377.21; vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách chiếc xe nêu trên ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Các bị cáo không tranh luận gì thêm và nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì và khiếu nại về hành vi của những người tiến hành tố tụng, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra những người này đều đã có lời khai, nội dung vụ án đã được làm rõ nên việc xét xử vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 là phù hợp.

[3] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 15/10/2023, tại phòng trọ của Huỳnh Minh T ở hẻm B đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, T có hành vi chuẩn bị địa điểm, công cụ, cung cấp ma túy loại Methamphetamine để tổ chức cho 04 người khác là L, Đức A, T2, P1 cùng sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngoài ra, T có hành vi đưa 0,1996 gam ma túy, loại Methamphetamine cho Nguyễn Duy Lê P1, Nguyễn Duy T6 T2 đi bán cho người khác kiếm lời. Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 15/10/2023, tại trước số nhà B đường Y, phường T, thành phố B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, bắt quả tang P1, T2 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ 0,1996 gam ma túy, loại Methamphetamine. Khám xét chỗ ở của T, thu giữ 0,3088 gam ma túy loại Methamphetamine, T cất giấu để bán và dụng cụ sử dụng ma túy bên trong chứa 0,0100 gam ma túy loại Methamphetamine chưa sử dụng hết.

Hành vi của các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố Huỳnh Minh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251; Điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015; Các bị cáo Nguyễn Duy Thanh T2, Nguyễn Duy Lê P1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ pháp luật.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Khoản 1, điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 7 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 7 năm đến 15 năm:

.....

b) Đối với 2 người trở lên;

h) Tái phạm nguy hiểm”.

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, đây cũng là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua, cung cấp ma túy, tụ tập để cùng nhau sử dụng đều bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do ý thức coi thường pháp luật nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân mình nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương ứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục riêng đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây. Trong vụ án này các bị cáo đều cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng vai trò và nhân thân các bị cáo khác nhau nên cần phân tích đánh giá để áp dụng mức hình phạt phù hợp như: Bị cáo T là người bỏ tiền mua ma túy, chuẩn bị công cụ, phương tiện, địa điểm rủ các bị cáo khác sử dụng, đồng thời giao ma túy cho P1 và T2 đi bán thu tiền về đưa lại cho bị cáo nên cần áp dụng mức hình phạt cho bị cáo cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo P1 và T2 cùng sử dụng ma túy cũng như hỗ trợ tích cực nhau đi bán ma túy theo yêu cầu của bị cáo T, hai bị cáo có vai trò như nhau nên cần áp dụng mức hình phạt cho các bị cáo ngang bằng nhau nhưng thấp hơn bị cáo T là phù hợp.

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà còn phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T2 gia đình thuộc hộ cận nghèo, bị cáo T có mẹ là thương binh $\frac{3}{4}$, bà nội là mẹ Việt Nam anh H, bị cáo P1 có bà là người có công với cách mạng nên đều được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 0,1703 gam ma túy Methamphetamine trong phong bì được niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Duy Thanh T2; 0,2815 gam ma túy Methamphetamine trong phong bì được niêm phong có chữ ký ghi tên Huỳnh Minh T còn lại sau giám định, mẫu trong hộp giấy đã sử dụng hết để giám định, 02 bật lửa màu trắng, 01 lọ nhựa có nắp màu đen, 01 ống hút sọc đỏ trắng, 01 ống thủy tinh uốn cong, một đầu hình cầu mở trong gói niêm phong số 1278/KL-KTHS của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ và sim số 0969.974.974 (đã khóa mạng) các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu, sung Công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh, số imei 866367043600374/01 của T là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

+ Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh, số imei 1: 860466044490458, số Imei 2: 860466044490441, gắn sim số: 0368.053.281 cho Nguyễn Duy Thanh T2; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh, số imei: 869052030115191, gắn sim số: 0975.778.475 cho Nguyễn Duy Lê Phong . Quá trình xác định đây là tài không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu Jamaha, màu Đen Xanh, biển kiểm soát 47M1 – 377.21 bị cáo T mượn của bà P là mẹ. Bà P khai nhận mua của người đứng tên đăng ký chủ sở hữu là chị Phan Thị Kim Q (sinh năm: 1984; trú tại: Tổ dân phố E, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) nhưng chưa chuyển quyền sở hữu theo quy định. Tuy nhiên, hiện chị Phan Thị Kim Q không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được nên chưa xác định được nguồn gốc chiếc xe mô tô trên. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra tách chiếc xe nêu trên ra khỏi vụ án để xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[6] Nội dung khác:

- Đối với nguồn ma túy Huỳnh Minh T khai nhận mua của người nam giới tại khu vực nghĩa trang cũ đường P, thuộc phường T, thành phố B; Người nam giới tên T5 mua ma túy của T, sử dụng số điện thoại 0343.484.162. Quá trình điều tra xác định số điện thoại trên là do chị Đông Thị Hiếu T7 (sinh năm: 1987; trú tại: 6 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) đứng tên chủ sở hữu. Chị T7 khai nhận không đăng ký và không sử dụng số điện thoại trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng trên nên tách hành vi của các đối tượng ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

- Đối với bà H Brăk K là chủ sở hữu phòng trọ số 35, địa chỉ: Hẻm B đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình điều tra xác định, bà H Brăk K không biết bị cáo T cất giấu, mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng trọ. Bà H B K Buôn có đơn trình báo và phối hợp xác minh vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề nghị xem xét xử phạt vi phạm hành chính đối với bà H Brăk K là phù hợp.

- Đối với bà Huỳnh Thị Kim P là người quản lý xe mô tô biển số 47 M1-377.21. Quá trình điều tra xác định, bà P không biết bị can Huỳnh Minh T sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, không đồng phạm với bị cáo T. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Duy Thanh T2, Nguyễn Duy Lê P1, Trần Đức L và Lê Đức A. Quá trình điều tra xác định T2, P1, L, Đức A không đồng phạm với T về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng T, T2, P1, L, Đức A có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Công an thành phố B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo đối với T, T2, P1, L, Đức A là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Minh T (T cá) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” bị cáo Nguyễn Duy Thanh T2, Nguyễn Duy Lê P1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh T (Thảo cá) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh T (Thảo cá) 09 (chín) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 BLHS, tổng hợp với hình phạt bị cáo Huỳnh Minh T (Thảo cá) phải chấp hành chung là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt khẩn cấp và tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, từ ngày 15/10/2023.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Thanh T2 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam ngày 15/10/2023.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Lê P1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam ngày 15/10/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 0,1703gam ma túy Methamphetamine trong phong bì được niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Duy Thanh T2; 0,2815gam ma túy Methamphetamine trong phong bì được niêm phong có chữ ký ghi tên Huỳnh Minh T còn lại sau giám định, mẫu trong hộp giấy đã sử dụng hết để giám định; 02 bột lửa màu trắng; 01 lọ nhựa có nắp màu đen; 01 ống hút sọc đỏ trắng; 01 ống thủy tinh uốn cong, một đầu hình cầu hờ. Tất cả niêm phong trong 03 gói niêm phong cùng số 1278/KL-KTHS của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ và sim số: 0969974974

+ Tịch thu, sung Công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động, hiệu: Redmi, màu: Xanh, số imei: 866367043600374/01 của Huỳnh Minh T, điện thoại vỡ nắp lưng.

+ Trả lại 01 điện thoại di động, hiệu: Realme, màu: Xanh, số imei 1: 860466044490458, số imei 2: 860466044490441, gắn sim số: 0368053281 cho Nguyễn Duy Thanh T2 và 01 điện thoại di động, hiệu: Redmi, màu: Xanh, số imei: 869052030115191, gắn sim số: 0975778475 cho Nguyễn Duy Lê P1 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Tất cả điện thoại nêu trên không kiểm tra tình trạng hoạt động và chi tiết bên trong, không kiểm tra số sim.

(Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B và Chi cục thi hành án thành phố Buôn Ma Thuột ngày 07/02/2024).

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Huỳnh Minh T, Nguyễn Duy Thanh T2, Nguyễn Duy Lê P1 phải chịu 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSĐT Công Tp. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở tư pháp;
- Phòng HSNVCA Đắk Lắk;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ HỒNG THANH